

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh.

2. Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 2 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST – DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Toàn, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách PGD Vĩnh Viễn. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Văn bản ủy quyền số 354/GUQ-NHNo-PC ngày 20/10/2021)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm: 1934 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp 8, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hữu P.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ H.

4. Ông Nguyễn Hữu C.

Cùng cư trú: Ấp 8, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Đức Toàn là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt Ngân hàng) trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 7002- LAV- 2016- 03647, ký ngày 16/5/2016, ngày 27/8/2018 bằng giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân lần 3 (Số giải ngân 7002- LDS- 201800854, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Long Mỹ Hậu Giang đồng ý cho ông Nguyễn Hữu A vay số tiền 190.000.000 đồng, thời gian vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 27/8/2021. Trong quá trình vay ông A có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 645487, vào sổ số: 000184 do UBND huyện Long Mỹ cấp ngày 24/9/1996 với diện tích 16.840m² tọa lạc tại ấp 8, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân lần 3(Số giải ngân: 7002- LDS- 201808854) vào ngày 27/8/2019 ông Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ trả nợ gốc: 5.000.000 đồng và lãi phát sinh, ông A không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết. Do đó, toàn bộ khoản nợ ông Nguyễn Hữu A đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 28/9/2019. Tính đến ngày 02/4/2021 thì ông Ân phải trả số tiền 248.230.740 đồng (Tiền gốc 190.000.000 đồng, lãi 58.230.740 đồng) và lãi phát sinh đến khi ông A thanh toán hết nợ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu A (gọi tắt là ông A) trình bày:

Ông A thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, nhưng do làm ăn thất bại nên ông chưa có khả năng trả nợ. Nay ông A cũng thống nhất trả cho Ngân hàng nhưng yêu cầu được trả dần cho đến khi hết nợ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Vào năm nào vay thì ông T không nhớ rõ, nhưng cha ông là Nguyễn Hữu A có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang số tiền 200.000.000 đồng, sau một thời gian thì có thanh toán được 10.000.000 đồng. Hiện còn nợ Ngân hàng là 190.000.000 đồng tiền gốc, đồng thời chưa thanh toán lãi cho đến nay, ông T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả dần đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, ông Toàn là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông A phải trả số tiền vay còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày xét xử 31/3/2022 tổng cộng là 276.959.605 đồng, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông A thanh toán hết nợ, trong trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, ông A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Hữu A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ bao gồm vốn và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 là 276.959.605 đồng. Về án phí, chi phí tố tụng khác buộc ông A phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2016-03647 ngày 16/5/2016. Đối chiếu với quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được Bộ luật dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng điều chỉnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu A và những người liên quan Nguyễn Hữu C có trình bày lời khai và có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên những vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, hội đồng xét xử xét thấy rằng:

[2.1]. Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam và ông Nguyễn Hữu A có ký kết hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2016-03647 ngày 16/5/2016 để thỏa thuận vay số tiền vốn là 190.000.000 đồng, mục đích vay để sửa chữa – nâng cấp nhà ở, theo hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông A số tiền trên, sau đó ông A vi phạm hợp đồng về thời gian trả lãi và vốn cho Ngân hàng tại các biên bản làm việc đối với ông A và ông T – là con ông A. Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông A thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng đúng như lời trình bày của Ngân hàng, nhưng vì ông A vay tiền để ông T làm ăn việc làm ăn liên tục gặp khó khăn nên ông A cũng không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Sự thừa nhận nợ của ông A và ông T là tình tiết không phải chứng minh bằng chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Theo nội dung hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông A đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng. Việc ông A và ông T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm thiệt thòi quyền lợi của Ngân hàng.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thấy rằng: Do ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu ông A phải trả vốn và lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định.

[4]. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 7002-LCP-2016.00397/HĐTD ngày 16/5/2016 thấy rằng:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa Ngân hàng và ông A được đăng ký và thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án các bên cam kết thế chấp toàn bộ hiện trạng quyền sử dụng đất mà ông A đã thế chấp cho Ngân hàng không thay đổi gì so với thời điểm thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và giá trị quyền sử dụng đất để đảm bảo cho toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-2016-03647 ngày 16/5/2016. Do đó, Hợp đồng thế chấp trên do chủ thể luật định ký kết xác lập, tài sản thế chấp đúng chủ sở hữu, có giấy tờ

chứng nhận quyền sở hữu hợp pháp, tại thời điểm ký kết đăng ký giao dịch bảo đảm các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định pháp luật, thể hiện ý chí tự nguyện của chủ sở hữu tài sản và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên hợp đồng thế chấp tài sản trên là phù hợp theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, trong trường hợp ông A không thanh toán hết số tiền nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo hợp đồng tính dụng đã ký kết và bản kê tính lãi của Ngân hàng có cơ sở xác định số tiền nợ mà Ngân hàng khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4.2]. Từ những phân tích trên xét việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu Ân có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 là 276.959.605 đồng và đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[5]. Đối những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu C có thỏa thuận cầm cố quyền sử dụng đất với ông A nhưng ông C không có yêu cầu độc lập đối với hợp đồng cầm cố đất nên hội đồng xét xử không xem xét. Đối với những người đang trực tiếp sử dụng đất của ông A cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét.

[6]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[6.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Đặng Phước H, bà Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[6.2]. Chi phí tố tụng khác: Căn cứ vào Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu A phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 295, Điều 298; Điều 303 và Điều 317 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu A.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 276.959.605 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ năm đồng). Trong đó số tiền gốc là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và lãi là 86.959.605 đồng (tám mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ năm đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn ông Nguyễn Hữu A trả hết nợ.

3. Trong trường hợp bị đơn ông Nguyễn Hữu A không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản bị đơn ông Nguyễn Hữu A đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 7002-LCP-2016 00397 là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số vào sổ 000184 do UBND huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/9/1996 do ông ông Nguyễn Hữu A đứng tên quyền sử dụng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu A phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.847.980 đồng (mười ba triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, chín trăm tám mươi đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 5.646.508 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm lẻ tám đồng) theo lai thu số 0006604 phiếu lập ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu A phải nộp số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Minh Chánh